

Số: 4780/QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc  
phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản và Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

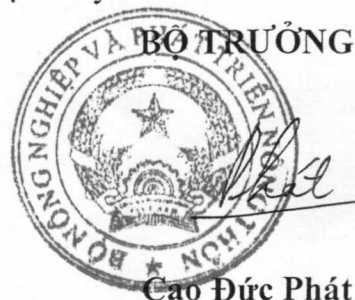
**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 (hai) thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Các thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT có hiệu lực.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Tổng cục, vụ, cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trung tâm tin học Thống kê;
- Vụ Pháp chế (Phòng KSTTHC);
- Lưu: VT, QLCL.



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4780/QĐ-BNN-QLCL ngày 31 tháng 10 năm  
2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.**

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>I. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>			
1	Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho cá nhân, tổ chức.	Nông nghiệp	Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT (theo nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT)
<b>II. Thủ tục hành chính cấp địa phương</b>			
1	Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho cá nhân, tổ chức.	Nông nghiệp	Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của ngành Nông nghiệp và PTNT (theo nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT)

*Nguyễn*

## PHẦN II.

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN.

#### A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

##### I. Lĩnh vực: Nông nghiệp

##### Tên thủ tục hành chính: Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

##### 1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm gửi một bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đến cơ quan được quy định tại Điều 9 của Thông tư liên tịch.

Bước 2: Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3. Kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực quản lý.

##### Bước 4. Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

- Mẫu giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 02a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

##### 2. Cách thức thực hiện: qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

##### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

##### 3.1. Đối với tổ chức:

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

b) Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01b quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

d) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

##### 3.2. Đối với cá nhân:

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

b) Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;



c) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

3.3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra) cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch này có trách nhiệm cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:

5. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP:

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT (theo nguyên tắc được quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT).

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản và các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT (theo nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT).

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

7. Mẫu đơn, tờ khai :

a) Đối với tổ chức: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

b) Đối với cá nhân: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

8. Phí, lệ phí: Chưa quy định

9. Kết quả thực hiện TTHC

a) Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

b) Thời hạn hiệu lực của kết quả: 03 năm kể từ ngày cấp.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC.

Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.



## **B. Thủ tục hành chính cấp địa phương.**

### **Tên thủ tục hành chính: Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.**

#### 1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm gửi một bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đến cơ quan được quy định tại Điều 9 của Thông tư liên tịch.

Bước 2: Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân.

Bước 3. Kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm theo lĩnh vực quản lý.

#### Bước 4. Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành.

- Mẫu giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 02a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

#### 2. Cách thức thực hiện: qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp.

#### 3. Hồ sơ:

##### 3.1. Đối với tổ chức:

a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

b) Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01b quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

d) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

##### 3.2. Đối với cá nhân:

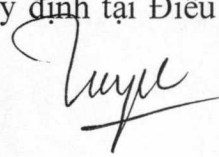
a) Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

b) Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;

c) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

##### 3.3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra) cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 9

 5

Thông tư liên tịch này có trách nhiệm cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:

5. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của ngành nông nghiệp và PTNT (theo nguyên tắc quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT)

b. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của ngành nông nghiệp và PTNT (theo nguyên tắc được quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT)

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

7. Mẫu đơn, tờ khai :

a) Đối với tổ chức: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

b) Đối với cá nhân: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

8. Phí, lệ phí: Chưa quy định

9. Kết quả thực hiện TTHC

a) Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

b) Thời hạn hiệu lực của kết quả: 03 năm kể từ ngày cấp.

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý của TTHC.

Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

